

Ngày soạn:  
Ngày dạy:

## Tiết 84: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

### I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: HS hiểu được thế nào là hai số đối nhau. Hiểu và vận dụng được phép trừ phân số.

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng tìm số đối của một phân số và kỹ năng thực hiện phép trừ phân số

- Hiểu rõ mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ phân số

3. Thái độ: Rèn luyện tính cẩn thận chính xác khi thực hiện phép trừ phân số

### II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo, thước thẳng.

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

### III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

Nêu các tính chất của phép cộng phân số? Nêu quy tắc cộng hai phân số?

3. Bài mới:

| Hoạt động của thầy -trò                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nội dung kiến thức cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Tìm hiểu số đối</p> <p>GV: Cho HS làm ?1 và đưa ra nhận xét về tổng của 2 số trên?</p> <p>GV: khẳng định: hai số như trên gọi là 2 số đối nhau.</p> <p>GV: Gọi hs trả lời miệng ?2</p> <p>HS: đứng tại chỗ trả lời.</p> <p><math>-\frac{a}{b}</math> là số đối của phân số <math>\frac{a}{b}</math></p> <p>GV: Khi nào 2 số đối nhau?</p> <p>GV: Tìm số đối của phân số <math>\frac{a}{-b}</math>? Vì sao?</p> <p>Vì <math>\frac{a}{-b} + \frac{a}{b} = \frac{-a}{b} + \frac{a}{b} = 0</math></p> <p>GV: giới thiệu kí hiệu:</p> <p>Số đối của <math>\frac{a}{b}</math> là <math>-\frac{a}{b}</math></p> <p>GV: So sánh <math>-\frac{a}{b}</math>; <math>\frac{a}{-b}</math>; <math>-\frac{a}{-b}</math>? Vì sao?</p> <p>GV: Qua các vd trên em nào nhắc lại ý nghĩa của số đối trên trục số?</p> <p>HS: Trên trục số 2 số đối nhau nằm về 2 phía của điểm 0 và cách đều điểm 0.</p> | <p>1. <u>Số đối</u></p> <p>ĐN: Hai số đối nhau nếu tổng của chúng bằng 0.</p> <p><b>Kí hiệu:</b></p> <p>Số đối của <math>\frac{a}{b}</math> là <math>-\frac{a}{b}</math>.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <math display="block">\frac{a}{b} + \left(-\frac{a}{b}\right) = 0</math> </div> <p>Ta có: <math>-\frac{a}{b} = \frac{a}{-b} = \frac{-a}{b}</math></p> <p>Bài tập 58 trang 33 SGK</p> <p>Số đối của <math>\frac{2}{3}</math> là <math>-\frac{2}{3}</math></p> <p>Số đối của -7 là 7</p> <p>Số đối của <math>-\frac{3}{5}</math> là <math>\frac{3}{5}</math></p> <p>Số đối của <math>\frac{4}{-7}</math> là <math>\frac{4}{7}</math></p> <p>Số đối của <math>\frac{6}{11}</math> là <math>-\frac{6}{11}</math></p> <p>Số đối của 0 là 0</p> |

**Hoạt động 2:** Tìm hiểu phép trừ phân số

GV: Cho hs hoạt động nhóm ?3

HS: Làm ?3

GV: Cho hs nhận xét .Gv khẳng định:

$$\frac{1}{3} - \frac{2}{9} = \frac{1}{3} + \left(-\frac{2}{9}\right)$$

GV: Từ vd trên em nào có thể rút ra quy tắc phép trừ phân số

HS: nêu quy tắc phép trừ phân số.

GV: Gọi 2 hs lên bảng tính, các hs khác làm bài vào vở.

$$a) \frac{2}{7} - \left(-\frac{1}{4}\right); b) \frac{15}{28} + \left(-\frac{1}{4}\right)$$

GV: Từ vd trên em có nhận xét gì: ?

HS: nêu nhận xét như sgk.

GV: kết luận: Vậy phép trừ (phân số) là phép toán ngược của phép cộng phân số

GV: gọi hs lên bảng làm ?4

HS: Làm ?4

GV: Lưu ý: Hs phải chuyển phép trừ thành phép cộng với số đối của số trừ.

Số đối của 112 là -112

**2. Phép trừ phân số**

**?3** Tính và so sánh

$$\frac{1}{3} - \frac{2}{9} = \frac{3}{9} - \frac{2}{9} = \frac{1}{9}; \frac{1}{3} + \left(-\frac{2}{9}\right) = \frac{3}{9} + \frac{-2}{9} = \frac{1}{9}$$

$$\Rightarrow \frac{1}{3} - \frac{2}{9} = \frac{1}{3} + \left(-\frac{2}{9}\right)$$

**Quy tắc :** SGK

$$\frac{a}{b} - \frac{c}{d} = \frac{a}{b} + \left(-\frac{c}{d}\right)$$

Vd: Tính:

$$a) \frac{2}{7} - \left(-\frac{1}{4}\right) = \frac{2}{7} + \frac{1}{4} = \frac{8+7}{28} = \frac{15}{28}$$

$$b) \frac{15}{28} + \left(-\frac{1}{4}\right) = \frac{15}{28} + \left(-\frac{7}{28}\right) = \frac{8}{28} = \frac{2}{7}$$

**Nhận xét :**

$$\left(\frac{a}{b} - \frac{c}{d}\right) + \frac{c}{d} = \frac{a}{b}$$

**?4** Tính:

$$\frac{3}{5} - \frac{-1}{2} = \frac{11}{10};$$

$$\frac{-5}{7} - \frac{1}{3} = \frac{-22}{21}; \frac{-2}{5} - \frac{-3}{4} = \frac{7}{20}; -5 - \frac{1}{6} = \frac{-31}{6}$$

**4. Củng cố- Luyện tập:**

- GV nhấn mạnh lại quy tắc phép trừ hai phân số.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập 59 trang 33 SGK.

**5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học sinh về nhà học bài và làm các bài tập còn lại SGK.
- Chuẩn bị bài tập phần luyện tập.